

Số: 3187/QĐ-UBND

Quảng Nam, ngày 23 tháng 11 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Phương án và dự toán kinh phí thuê doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích đảm nhận một số công việc trong quá trình hướng dẫn, tiếp nhận, số hóa hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công Quảng Nam

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10/4/2019 của Chính phủ quy định về giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên;

Căn cứ Thông tư số 194/2012/TT-BTC ngày 15/11/2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn mức chi tạo lập trang thông tin điện tử nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của các cơ quan, đơn vị sử dụng ngân sách Nhà nước và các văn bản khác có liên quan;

Căn cứ Thông tư 22/2017/TT-BTTTT ngày 29/9/2017 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định mức giá cước tối đa, chính sách miễn, giảm giá cước nhận gửi hồ sơ, chuyển trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích;

Căn cứ Thông tư số 36/2018/TT-BTC ngày 30/03/2018 của Bộ Tài chính hướng dẫn lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức;

Căn cứ Quyết định số 468/QĐ-TTg ngày 27/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Công văn số 1786/BTTTT-BC ngày 12/5/2022 của Bộ Thông tin và Truyền thông về hướng dẫn các mức chi và các quy định có liên quan khác;

Căn cứ Quyết định số 2114/QĐ-UBND ngày 12/8/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Đề án triển khai thực hiện cơ chế giao doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích đảm nhận một số công việc trong quá trình

hướng dẫn, tiếp nhận, số hóa hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 2608/QĐ-UBND ngày 14/9/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quy định thực hiện giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên trên địa bàn tỉnh;

Theo đề nghị của Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Quảng Nam tại Tờ trình số 137/TTr-TTPVHCC ngày 14/11/2022; ý kiến của Sở Tài chính tại Tờ trình số 394/TTr-STC ngày 12/8/2022 và Công văn số 2903/STC-HCSN ngày 27/10/2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Phương án và dự toán kinh phí thuê doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích đảm nhận một số công việc trong quá trình hướng dẫn, tiếp nhận, số hóa hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công Quảng Nam, cụ thể như sau:

1. Tên Phương án: Thuê doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích đảm nhận một số công việc trong quá trình hướng dẫn, tiếp nhận, số hóa hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công Quảng Nam.

2. Đơn vị lập Phương án và dự toán: Trung tâm Phục vụ hành chính công Quảng Nam.

3. Đơn vị chủ trì thuê dịch vụ: Trung tâm Phục vụ hành chính công Quảng Nam.

4. Đơn vị sử dụng ngân sách: Trung tâm Phục vụ hành chính công Quảng Nam.

5. Nội dung và quy mô:

Thuê doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích đảm nhận một số công việc trong quá trình hướng dẫn, tiếp nhận, số hóa hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công Quảng Nam, cụ thể:

- Hướng dẫn, hỗ trợ tổ chức, cá nhân trong thực hiện thủ tục hành chính (gồm cả hỗ trợ thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử);

- Tiếp nhận hồ sơ thủ tục hành chính; thu phí, lệ phí;

- Số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính;

- Nhận, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính (giấy, điện tử);

- Thực hiện các dịch vụ phụ trợ cho việc giải quyết thủ tục hành chính (photo, scan...).

Số lượng nhân viên doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích thực hiện nội dung công việc chuyển giao: 17 nhân viên.

6. Thời gian thực hiện: 01 năm (Từ ngày 01/01/2023 đến ngày 31/12/2023)

7. Tổng dự toán: 1.617.807.478 đồng

(Bằng chữ: Một tỷ, sáu trăm mười bảy triệu, tám trăm lẻ bảy ngàn, bốn trăm bảy mươi tám đồng)

Trong đó:

Chi phí thuê doanh nghiệp đảm nhận việc hướng dẫn, tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính (01 năm): 1.612.768.111 đồng

Chi phí tư vấn: 4.709.367 đồng

Chi phí khác: 330.000 đồng

(Bảng dự toán chi tiết tại Phụ lục I, II kèm theo)

8. Nguồn vốn: Nguồn kinh phí được bố trí trong dự toán chi thường xuyên theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

- Trung tâm Phục vụ hành chính công Quảng Nam chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành và các đơn vị có liên quan tổ chức triển khai thực hiện Phương án được phê duyệt tại Điều 1 của Quyết định này theo đúng quy định pháp luật.

- Sở Tài chính, Kho bạc Nhà nước tỉnh lập thủ tục cấp kinh phí, kiểm soát chi, hướng dẫn thực hiện thanh, quyết toán theo quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở, ngành: Tài chính, Kho bạc nhà nước tỉnh, Trung tâm Phục vụ hành chính công Quảng Nam và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan căn cứ Quyết định thi hành.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- CPVP;
- Lưu: VT, KTTH, NCKS.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Hồ Quang Bửu

Phụ lục I

(Ban hành kèm theo Quyết định số #sovb /QĐ-UBND ngày #nbh /11/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam)

DỰ TOÁN CHI PHÍ TIỀN LƯƠNG, NHÂN CÔNG THUÊ DỊCH VỤ BƯU CHÍNH CÔNG ÍCH ĐẢM NHẬN MỘT SỐ CÔNG VIỆC TRONG QUÁ TRÌNH HƯỚNG DẪN, TIẾP NHẬN, SỐ HÓA HỒ SƠ, TRẢ KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TẠI TRUNG TÂM PHỤC VỤ HÀNH CHÍNH CÔNG QUẢNG NAM

DVT: Đồng

TT	ĐƠN VỊ/NỘI DUNG	ĐVT	Số lượng nhân viên BCCI	Mức lương (đồng/01 tháng/01 người), tiền lương cơ sở 1.490.000đ)			Chi phí theo lương (Các khoản đóng góp: 23,5%)	Đơn giá tiền lương cho người/01 tháng	Tổng Nhu cầu chi phí tiền lương cho 01 năm	Căn cứ pháp lý
				Hệ số lương	Hệ số điều chỉnh tăng thêm tiền lương	Mức lương				
1.	Bộ phận hướng dẫn, trả kết quả		3						263,524,201	-Hệ số lương: được áp dụng theo Thông tư số 17/2019/TT-BLĐTBXH ngày 06/11/2019. -Hệ số điều chỉnh tăng thêm : đảm bảo theo quy định tại Quyết định số 2514/QĐ-UBND ngày 11/9/2020. -Mức lương cơ sở: Doanh nghiệp
1.1	Nhân viên trả kết quả	<i>Người</i>	2	2.34	0.7	5,927,220	1,392,897	7,320,117	175,682,801	
1.2	Nhân viên hướng dẫn	<i>Người</i>	1	2.34	0.7	5,927,220	1,392,897	7,320,117	87,841,400	
2.	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ (thay thế cán bộ biệt phái các Sở, Ban, ngành)		14						1,229,779,606	
2.1	Sở Giao thông vận tải	<i>Người</i>	2	2.34	0.7	5,927,220	1,392,897	7,320,117	175,682,801	
2.2	Sở Lao động, TB&XH	<i>Người</i>	2	2.34	0.7	5,927,220	1,392,897	7,320,117	175,682,801	
2.3	Sở Kế hoạch và Đầu tư	<i>Người</i>	1	2.34	0.7	5,927,220	1,392,897	7,320,117	87,841,400	

2.4	Sở Tư pháp	<i>Người</i>	1	2.34	0.7	5,927,220	1,392,897	7,320,117	87,841,400	áp dụng mức lương 1.490.000 đồng, đảm bảo theo quy định tại Nghị định số 38/2019/NĐ-CP ngày 09/5/2019 của Chính Phủ -Chi phí theo lao động: Chi phí về BHXH, BHYT, BHTN: 21,5%, KP công đoàn 2%. Theo quy định tại Thông tư 17/2019/TT-BLĐTBXH ngày 06/11/2019	
2.5	Sở Văn hóa, TT&DL	<i>Người</i>	1	2.34	0.7	5,927,220	1,392,897	7,320,117	87,841,400		
2.6	Sở Giáo dục và Đào tạo										
2.7	Sở Y tế	<i>Người</i>	1	2.34	0.7	5,927,220	1,392,897	7,320,117	87,841,400		
2.8	Sở Công Thương	<i>Người</i>	1	2.34	0.7	5,927,220	1,392,897	7,320,117	87,841,400		
2.9	Sở Xây dựng	<i>Người</i>	1	2.34	0.7	5,927,220	1,392,897	7,320,117	87,841,400		
2.10	Sở NN&PTNT	<i>Người</i>	1	2.34	0.7	5,927,220	1,392,897	7,320,117	87,841,400		
2.11	Sở TT&TT	<i>Người</i>	1	2.34	0.7	5,927,220	1,392,897	7,320,117	87,841,400		
2.12	Sở Nội vụ										
2.13	BQL các Khu KT và KCN										
2.14	Sở KH&CN										
2.15	Sở Ngoại vụ	<i>Người</i>	2	2.34	0.7	5,927,220	1,392,897	7,320,117	175,682,801		
2.16	Sở TN&MT										
Tổng cộng			17						1,493,303,807		
Bảng chữ: Một tỷ, bốn trăm chín mươi ba triệu, ba trăm lẻ ba ngàn, tám trăm lẻ bảy đồng											

Phụ lục II*(Ban hành kèm theo Quyết định số#sovb /QĐ-UBND ngày #nbh /11/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam)***DỰ TOÁN THUÊ DỊCH VỤ BƯU CHÍNH CÔNG ÍCH ĐẢM NHẬN MỘT SỐ CÔNG VIỆC TRONG QUÁ TRÌNH HƯỚNG DẪN, TIẾP NHẬN, SỐ HÓA HỒ SƠ, TRẢ KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TẠI TRUNG TÂM PHỤC VỤ HÀNH CHÍNH CÔNG QUẢNG NAM***ĐVT: đồng*

TT	NỘI DUNG CHI PHÍ	KÝ HIỆU	CÁCH TÍNH	GIÁ TRỊ TRƯỚC THUẾ	THUẾ GTGT	GIÁ TRỊ SAU THUẾ	Ghi chú
[1]	[2]			[3]	[4]	[5]	
I	Chi phí thuê dịch vụ	G_{tdv}		1,493,303,807	119,464,305	1,612,768,111	
	Chi phí thuê doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích đảm nhận việc hướng dẫn, tiếp nhận, số hóa hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC (thời gian thuê 01 năm)	G_{tdv}	Bảng dự toán chi phí tiền lương, nhân công	1,493,303,807	119,464,305	1,612,768,111	Chi phí 01 năm
II	Chi phí Tư vấn	G_{tv}		4,434,599	274,768	4,709,367	
1	Lập hồ sơ mời thầu và đánh giá hồ sơ dự thầu	G_{tv1}	0.23%*G _{tdv}	3,434,599	274,768	3,709,367	NĐ 63/2014/NĐ-CP
2	Thẩm định hồ sơ mời thầu và thẩm định KQLCNT	G_{tv2}	G _{tdv} *0.05% hoặc tối thiểu 1 triệu	1,000,000		1,000,000	NĐ 63/2014/NĐ-CP
III	Chi phí khác	G_k		300,000	30,000	330,000	
	Chi phí đăng tải thông tin trên mạng đấu thầu quốc gia			300,000	30,000	330,000	TTLT số 07/2015/TTLT-BKHĐT-BTC
	TỔNG CỘNG (I+II+III)			1,498,038,406	119,769,072	1,617,807,478	

Bảng chữ: Một tỷ, sáu trăm mười bảy triệu, tám trăm lẻ bảy ngàn, bốn trăm bảy mươi tám đồng